

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HPC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HPC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HPC TECHNOLOGY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HPC TECH JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109239678

3. Ngày thành lập: 24/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 83-85 ngõ 154 đường Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất điện Chi tiết: Phát điện	3511(Chính)
2.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán lẻ điện	3512
3.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
4.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
5.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: trồng cây thức ăn gia súc như: trồng ngô cây, trồng cỏ	0119
6.	Trồng cây ăn quả	0121
7.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
8.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây cảnh lâu năm	0129
9.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
10.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
11.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
12.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
13.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
14.	Chăn nuôi gia cầm	0146
15.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
16.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
17.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
18.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210

19.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
20.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
21.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
22.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
23.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
24.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
25.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
26.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
27.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa	3250
28.	Lắp đặt hệ thống điện (Trừ lắp đặt hệ thống điện quốc gia)	4321
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động của đấu giá viên).	4610
31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
32.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
33.	Bán buôn thực phẩm	4632
34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn thuốc; - Bán buôn dụng cụ y tế	4649
35.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
36.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
39.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón	4669
40.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thuốc; - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

41.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ phân bón. - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
42.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ.	4789
43.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
44.	Lập trình máy vi tính	6201
45.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
46.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
47.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ xử lý dữ liệu viễn thông)	6311
48.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
49.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
50.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
51.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
52.	Quảng cáo (trừ Quảng cáo bị Nhà nước cấm)	7310
53.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
54.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá	8299
56.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HÀ DUY	Số 65 phố An Xá, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	001080022887	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000		
2	LƯU HỒNG CHIỀU	79/449 đường Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30,000	001071001582	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	30,000		

3	PHẠM THẾ HÙNG	Số 1, Ngõ 2 phố Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30,000	038064000236	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	30,000		
4	ĐẶNG ANH PHƯƠNG	17 B10 phố Mai Động, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30,000	011689055	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HÀ DUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/12/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001080022887

Ngày cấp: 19/06/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 65 phố An Xá, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 65 phố An Xá, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội